

Số: 234/TB-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2026

### THÔNG BÁO

#### VỀ CHI TRẢ TIỀN HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K10 KỲ II NĂM HỌC 2024-2025; K10, K11, K12, K13 KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026

Thực hiện chủ trương của nhà trường về chi trả tiền học bổng cho sinh viên Đại học chính quy K10 kỳ II năm học 2024-2025; K10, K11, K12, K13 Kỳ I năm học 2025 – 2026

1. Ngày 14/04/2026 nhà trường chuyển khoản tiền học bổng vào tài khoản cá nhân cho sinh viên QĐ số 136/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 31/03/2026; QĐ số 137/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 31/03/2026 của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

Sinh viên kiểm tra tài khoản của mình, cần giải đáp liên hệ về phòng Tài chính kế toán (SĐT:02213.590448) hoặc Cô: Lê Thị Nga (SĐT: 0982762825);

Danh sách tài khoản sinh viên nhận tiền học bổng kèm theo thông báo này.

2. Phòng Công tác sinh viên, Cố vấn học tập, ban cán sự các lớp thông báo cho sinh viên lớp mình biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như mục 2;
- Ban Giám hiệu;
- Công TTĐT
- Lưu: VT, TCKT.

TL.HIỆU TRƯỞNG  
KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PTP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



ThS. Phạm Văn Hưng

## Phụ lục I

### DANH SÁCH SINH VIÊN K10 NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

#### HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025 VÀ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số 234 /TB-ĐHTCQTKD ngày 14 tháng 4 năm 2026

của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
1	1001040002	Đỗ Tuấn	Anh	14/12/2004	Nam	CT10A	18,400,000	141204999
2	1001040015	Trần Quốc	Thắng	22/11/2004	Nam	CT10A	18,400,000	2405220125655
3	1001060363	Vũ Mai	Hương	26/11/2004	Nữ	KA10A	18,400,000	2405220126323
4	1001060369	Vũ Đoàn Anh	Ngọc	19/12/2004	Nữ	KA10A	18,400,000	0191204106868
5	1001020141	Ngô Thu	Hương	12/03/2003	Nữ	KD10C	18,400,000	2405220131136
6	1001021058	Nguyễn Phương	Thảo	17/08/2004	Nữ	KD10C	18,400,000	2405220127565
7	1001021575	Luận Thị	Trang	18/08/2004	Nữ	KD10C	18,400,000	2405220126795
8	1001021590	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/10/2004	Nữ	KD10C	18,400,000	2405220126816
9	1001020328	Lê Ngọc Tài	Tuyển	05/02/2004	Nữ	KD10C	18,400,000	0886602996
10	1001021133	Trần Thị Kiều	Anh	05/08/2004	Nữ	KD10D	18,400,000	4661343606
11	1001020979	Nguyễn Lan	Hương	25/12/2004	Nữ	KD10D	18,400,000	2405220128069
12	1001020195	Tạ Ngọc	Mai	14/08/2004	Nữ	KD10D	18,400,000	9369273068
13	1001021614	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	02/12/2004	Nữ	KD10D	18,400,000	1022761173
14	1001020241	Nguyễn Thị	Nhung	22/10/2003	Nữ	KD10D	18,400,000	2405220127910
15	1001021122	Ngô Thị Kim	Oanh	13/05/2004	Nữ	KD10D	18,400,000	2405220128154
16	1001021424	Trần Ngọc	Mai	29/02/2004	Nữ	KD10E	18,400,000	290202004
17	1001021581	Ngô Anh	Tú	24/10/2004	Nữ	KD10E	18,400,000	2405220128892
18	1001021417	Lưu Thị Quỳnh	Anh	17/08/2004	Nữ	KD10G	18,400,000	2405220131165
19	1001020170	Nguyễn Bảo	Linh	21/08/2004	Nữ	KD10G	18,400,000	2405220129049
20	1001020219	Nguyễn Kim	Ngọc	13/09/2004	Nữ	KD10G	18,400,000	2405220129084
21	1001021029	Nguyễn Minh	Ngọc	15/11/2004	Nữ	KD10H	18,400,000	2405220130083
22	1001021045	Nguyễn Thị	Phương	20/04/2004	Nữ	KD10H	18,400,000	2405220130077

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
23	1001070427	Phạm Hà Thảo	Anh	16/12/2004	Nữ	KL10A	18,400,000	0984153533
24	1001010776	Trần Mỹ	Duyên	21/08/2004	Nữ	NH10A	18,400,000	109877622916
25	1001011388	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/07/2004	Nữ	NH10A	16,700,000	105877622959
26	1001010869	Hoàng Thị Minh	Thu	25/09/2004	Nữ	NH10A	18,400,000	100877622942
27	1001030657	Nguyễn Ngọc	Oanh	28/08/2004	Nữ	QM10A	16,700,000	101877664699
28	1001030697	Nguyễn Phương	Thảo	29/11/2004	Nam	QM10A	18,400,000	102877622991
29	1001030742	Nguyễn Như	Ý	27/01/2004	Nam	QM10A	18,400,000	106877622997
30	1001030748	Tô Ngọc Hà	An	29/05/2004	Nữ	QM10B	18,400,000	106877623068
31	0901030556	Nguyễn Thị Minh	Ánh	06/10/2003	Nữ	QT10A	16,700,000	101877623076
32	1001030583	Nguyễn Thị	Huyền	29/03/2003	Nữ	QT10A	18,400,000	103877623098
33	0901030558	Nguyễn Thùy	Linh	11/10/2003	Nữ	QT10A	16,700,000	100877623077
34	1001031647	Trần Phương	Linh	13/11/2004	Nữ	QT10A	18,400,000	102877622733
35	1001030646	Phạm Thị Bích	Ngọc	09/12/2004	Nữ	QT10A	16,700,000	104877623103
36	1001030713	Lý Thu	Trà	12/01/2004	Nam	QT10A	16,700,000	100877623110
37	1001031246	Lô Ngọc	Huyền	06/10/2004	Nữ	QT10B	16,700,000	104877622783
38	1001011337	Nguyễn Thị Tường	An	10/03/2004	Nữ	TC10B	18,400,000	101877622871
39	1001010794	Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2004	Nữ	TC10B	18,400,000	107877622848
40	1001010795	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/09/2004	Nữ	TC10B	18,400,000	106877622849
41	0901010764	Lê Thị Kiều	Trang	16/01/2003	Nữ	TC10B	16,700,000	108876201683
42	1001080391	Phạm Thị Thuý	Hiền	25/12/2004	Nữ	TM10A	18,400,000	2405220130661
43	1001080403	Cung Xuân	Mai	22/01/2004	Nữ	TM10A	18,400,000	868399366666
<b>Tổng</b>							<b>777,600,000</b>	

## Phụ lục II

### DANH SÁCH SINH VIÊN K11, K12, K13 NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số 234 /TB-ĐHTCQTKD ngày 14 tháng 4 năm 2026  
của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
1	1101040378	Ngô Mai	Thi	07/07/2005	Nữ	CT11A	12,100,000	2405220136963
2	1101060363	Lê Thu	Trang	14/11/2005	Nữ	KA11A	13,300,000	2405220137184
3	1101020913	Đỗ Vũ Quỳnh	Anh	23/11/2005	Nữ	KD11A	13,300,000	2405220137756
4	1101020170	Nguyễn Minh	Loan	25/07/2005	Nữ	KD11A	13,300,000	2405220137569
5	1101020284	Hoàng Thị	Thúy	03/11/2005	Nữ	KD11A	12,100,000	2405220137660
6	1101021281	Nguyễn Thị Minh	Huyền	21/05/2005	Nữ	KD11B	13,300,000	2405220134400
7	1101020171	Nguyễn Thị Phương	Loan	03/07/2005	Nữ	KD11B	13,300,000	2405220132962
8	1101021066	Phạm Ngọc	Vi	04/10/2004	Nữ	KD11B	12,100,000	2405220134380
9	1101021034	Hoàng Thị Thu	Thảo	04/11/2005	Nữ	KD11C	12,100,000	2405220135592
10	1101020076	Phạm Thị Hương	Giang	10/02/2005	Nữ	KD11D	12,100,000	2405220132746
11	1101020809	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2005	Nữ	KD11D	12,100,000	2405220133597
12	1101020959	Bùi Công	Hiếu	08/04/2005	Nam	KD11D	12,100,000	2405220133601
13	1101021443	Phạm Đức	Hiếu	02/08/2000	Nam	KD11D	12,100,000	2405220133971
14	1101021329	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	Nữ	KD11D	12,100,000	2405220133790
15	1101020145	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/12/2005	Nữ	KD11D	12,100,000	111220051307
16	1101020209	Nguyễn Đình	Nguyên	08/09/2005	Nam	KD11D	13,300,000	2405220133306
17	1101021032	Đào Thị	Thanh	22/08/2005	Nữ	KD11D	12,100,000	2405220133703
18	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	Nữ	KD11D	12,100,000	2405220133420
19	1101020296	Lê Hà	Trang	24/11/2005	Nữ	KD11D	13,300,000	2405220133489
20	1101020957	Nguyễn Thị	Hảo	16/07/2005	Nữ	KD11E	12,100,000	2405220136760
21	1101020103	Đặng Thị	Hoàn	26/10/2004	Nữ	KD11E	12,100,000	2405220136340
22	1101020114	Phạm Thúy	Hường	02/10/2005	Nữ	KD11E	13,300,000	2405220136356
23	1101020205	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	19/02/2005	Nữ	KD11E	12,100,000	2405220136537

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
24	1101020210	Nguyễn Thị	Nguyên	09/02/2005	Nữ	KD11E	12,100,000	0372115124
25	1101021046	Nguyễn Thùy	Tiên	11/11/2005	Nữ	KD11E	12,100,000	2405220136849
26	1101020017	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	18/08/2005	Nữ	KD11G	12,100,000	2405220134729
27	1101070446	Nguyễn Hà	Mai	17/06/2005	Nữ	KL11A	12,100,000	2405220131800
28	1101071135	Đỗ Thị Anh	Phương	23/10/2005	Nữ	KL11A	12,100,000	7397713601
29	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	Nữ	NH11A	12,100,000	105880381147
30	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	Nam	QL11A	12,100,000	2405220131918
31	1101070452	Đỗ Thị	Quỳnh	30/10/2004	Nữ	QL11A	12,100,000	2405220131822
32	1101031175	Hà Thị Thùy	Duyên	30/07/2005	Nữ	QM11A	12,100,000	101880374352
33	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	Nam	QT11A	12,100,000	102880374405
34	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	Nam	QT11A	12,100,000	100880374380
35	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	Nữ	QT11A	12,100,000	104880374361
36	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	Nữ	QT11A	12,100,000	109880374393
37	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	Nữ	QT11A	12,100,000	201042005
38	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	Nữ	QT11A	12,100,000	109880374408
39	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	Nam	QT11B	12,100,000	108880374424
40	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	Nam	QT11B	12,100,000	106880374426
41	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	Nữ	QT11B	12,100,000	101880374433
42	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	Nữ	QT11B	12,100,000	100880374434
43	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	Nữ	TC11A	13,300,000	100880374517
44	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	Nữ	TC11A	12,100,000	108880374490
45	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	Nữ	TC11A	12,100,000	105880374524
46	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	Nữ	TC11A	12,100,000	102879728838
47	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	Nữ	TC11A	12,100,000	106880374492
48	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	Nữ	TC11A	12,100,000	100880374544
49	1101011370	Đinh Thị Hải	Yến	09/03/2004	Nữ	TC11A	12,100,000	106880374548
50	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	Nam	CT12A	10,550,000	102883124867
51	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	Nữ	CT12A	10,550,000	101883124871

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
52	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	Nam	KA12A	12,750,000	108883112617
53	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	Nữ	KA12A	11,600,000	107883112618
54	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	Nữ	KA12A	11,600,000	100883112627
55	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	Nam	KA12A	11,600,000	108883112629
56	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	Nữ	KA12A	11,600,000	103883112636
57	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	Nam	KA12A	11,600,000	101883112638
58	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	Nữ	KA12A	11,600,000	101883112641
59	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	Nữ	KC12A	11,600,000	100880787209
60	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	Nữ	KD12A	12,750,000	105883125621
61	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	Nữ	KD12A	11,600,000	109883112667
62	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	Nữ	KD12A	12,750,000	102883125651
63	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	Nữ	KD12A	11,600,000	106883125669
64	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	Nữ	KD12B	11,600,000	109883107535
65	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	Nữ	KD12B	11,600,000	108883107536
66	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	Nữ	KD12C	11,600,000	101883112283
67	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	Nữ	KD12C	11,600,000	107879860291
68	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	Nữ	KD12C	11,600,000	103883112309
69	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	Nữ	KD12C	11,600,000	104883112311
70	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	Nữ	KD12D	11,600,000	109883128445
71	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	Nữ	KD12D	11,600,000	100883128456
72	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	Nữ	KD12E	11,600,000	103883135719
73	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	Nữ	KD12E	11,600,000	109883135725
74	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	Nữ	KD12E	11,600,000	107883135727
75	1201020417	Trần Thu	Thùy	19/08/2006	Nữ	KD12E	11,600,000	102883135734
76	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	Nữ	KD12G	12,750,000	101883136052
77	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	Nam	NH12A	11,600,000	109883138326
78	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	Nam	NH12A	11,600,000	107883138328
79	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	Nữ	NH12B	12,750,000	103883136802

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
80	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	Nữ	NH12B	11,600,000	104883136814
81	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	Nữ	NH12B	11,600,000	105883136840
82	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	Nữ	QL12A	10,550,000	102883103876
83	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	Nữ	QL12A	11,600,000	104883103898
84	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	Nữ	QM12A	10,550,000	103883136566
85	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	Nữ	QM12B	11,600,000	108883155830
86	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	Nữ	QM12B	12,750,000	106883155832
87	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	Nữ	QM12B	11,600,000	104883155834
88	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	Nữ	QM12B	11,600,000	103880374311
89	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	Nữ	QM12B	11,600,000	101883155837
90	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	Nữ	QM12B	10,550,000	100883157809
91	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	Nam	QT12A	12,750,000	103883200056
92	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	Nữ	QT12A	10,550,000	107883153982
93	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	Nữ	QT12A	12,750,000	100883153989
94	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	Nữ	QT12B	12,750,000	108883161072
95	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	Nữ	QT12B	11,600,000	104883161090
96	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	Nữ	QT12B	11,600,000	108883161096
97	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	Nữ	QT12B	11,600,000	103883161122
98	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	Nữ	QT12B	11,600,000	109883161126
99	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	Nam	QT12C	10,550,000	102883117178
100	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	Nữ	QT12C	11,600,000	107883117185
101	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	Nữ	QT12C	10,550,000	101883117212
102	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	Nữ	TC12A	11,600,000	100883133562
103	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	Nữ	TC12A	11,600,000	106883133566
104	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	Nữ	TC12A	11,600,000	107883133578
105	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	Nữ	TC12A	11,600,000	109883133588
106	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	Nữ	TC12A	11,600,000	104883133614
107	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	Nữ	TC12A	11,600,000	109883133621

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
108	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	Nữ	TC12B	11,600,000	108883107209
109	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	Nữ	TC12B	11,600,000	107883107213
110	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	Nam	TC12B	11,600,000	106883107214
111	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	Nữ	TC12B	11,600,000	107883107237
112	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	Nam	TM12A	10,550,000	101883104754
113	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	Nữ	TM12A	10,550,000	109883104756
114	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	Nữ	TM12A	11,600,000	108883104757
115	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	Nữ	TM12A	11,600,000	109883103893
116	1301042009	Nguyễn Ngọc	Anh	12/01/2007	Nam	CT13A	8,100,000	2405220139007
117	1301041440	Nguyễn Thị Trà	My	27/12/2007	Nữ	CT13A	8,100,000	2405220145935
118	1301041450	Lê Tô Vân	Thào	28/01/2007	Nữ	CT13A	8,900,000	2405220146019
119	1301061354	Nguyễn Quế	Anh	08/11/2007	Nữ	KA13A	8,100,000	2405220139298
120	1301061357	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	01/10/2007	Nữ	KA13A	8,900,000	2405220139462
121	1301061661	Dương Thanh	Phúc	15/04/2007	Nam	KA13A	8,100,000	2405220139217
122	1301061984	Lê Phương	Thào	07/12/2007	Nữ	KA13A	8,100,000	2405220139269
123	1301061663	Nguyễn Thị Phương	Thào	30/03/2007	Nữ	KA13A	8,100,000	2405220139230
124	1301061401	Trần Anh	Tuấn	21/09/2007	Nam	KA13A	8,100,000	2405220139173
125	1301020970	Phạm Thị Ngọc	Anh	29/10/2007	Nữ	KD13A	8,100,000	2405220140484
126	1301020983	Trần Phương	Ánh	06/02/2007	Nữ	KD13A	8,100,000	2405220140478
127	1301021603	Tạ Hồng	Quyên	30/12/2007	Nữ	KD13A	8,100,000	2405220141080
128	1301021253	Lê Diễm	Thào	22/10/2007	Nữ	KD13A	8,100,000	2405220141986
129	1301021298	Đỗ Thùy	Trang	25/07/2005	Nữ	KD13A	8,100,000	2405220142060
130	1301020965	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	25/08/2007	Nữ	KD13B	8,100,000	2405220138091
131	1301021988	Hồ Duy	Khánh	11/12/2007	Nam	KD13B	8,100,000	2405220138713
132	1301021568	Trần Thu	Minh	28/05/2007	Nữ	KD13B	8,900,000	2405220138578
133	1301021571	Phùng Thanh	Nga	04/09/2007	Nữ	KD13B	8,100,000	2405220138584
134	1301021190	Nguyễn Yến	Nhi	19/10/2007	Nữ	KD13B	8,100,000	2405220138339
135	1301021219	Nguyễn Thị	Phượng	03/03/2004	Nữ	KD13B	8,100,000	2405220138374

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
136	1301022034	Quản Thanh	Thảo	06/12/2007	Nữ	KD13B	8,100,000	2405220138736
137	1301021633	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/07/2006	Nữ	KD13B	8,100,000	2405220138634
138	1301022033	Quản Thanh	Trang	06/12/2007	Nữ	KD13B	8,100,000	2405220138742
139	1301021542	Trịnh Thị Phương	Liên	02/07/2007	Nữ	KD13C	8,100,000	2405220141406
140	1301021612	Đàm Phương	Thảo	14/07/2007	Nữ	KD13C	8,900,000	2405220142047
141	1301021294	Hoàng Thái	Trần	04/10/2006	Nữ	KD13C	8,900,000	2405220142161
142	1301021301	Lê Huyền	Trang	10/08/2007	Nữ	KD13C	8,100,000	2405220142184
143	1301021332	Hoàng Thu	Vân	07/11/2007	Nữ	KD13C	8,100,000	2405220142270
144	1301020978	Hoàng Thị	Ánh	12/12/2006	Nữ	KD13D	8,100,000	2405220144650
145	1301021005	Hà Thị Bích	Diệp	29/08/2007	Nữ	KD13D	8,100,000	2405220144801
146	1301021996	Đặng Thị Trà	My	14/02/2007	Nữ	KD13D	8,100,000	2405220145255
147	1301021970	Nguyễn Phương	Anh	04/01/2007	Nữ	KD13E	8,100,000	2405220140715
148	1301021501	Trương Thị	Chi	17/01/2007	Nữ	KD13E	8,100,000	2405220140919
149	1301021520	Đặng Thị Minh	Hằng	16/05/2007	Nữ	KD13E	8,100,000	2405220141130
150	1301021277	Nguyễn Anh	Thư	31/10/2007	Nữ	KD13E	8,100,000	2405220142660
151	1301020974	Trần Thị Lan	Anh	11/02/2006	Nữ	KD13G	8,100,000	2405220144331
152	1301021037	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/09/2007	Nữ	KD13G	8,100,000	2405220144433
153	1301021050	Lại Thị Thanh	Hiền	20/11/2007	Nữ	KD13G	8,100,000	2405220144485
154	1301021098	Đỗ Khánh	Linh	24/02/2007	Nữ	KD13G	8,100,000	2405220144564
155	1301021251	Đỗ Thị Thu	Thảo	14/09/2007	Nữ	KD13G	8,100,000	2405220144955
156	1301021613	Nguyễn Thị	Thảo	12/06/2006	Nữ	KD13H	8,100,000	2405220143975
157	1301021279	Nguyễn Lê Minh	Thư	27/06/2007	Nữ	KD13H	8,900,000	2405220143634
158	1301010723	Lê Minh	Đức	07/07/2007	Nam	NH13A	8,100,000	104885632898
159	1301010734	Hoàng Thị Thùy	Dương	23/09/2007	Nữ	NH13A	8,100,000	103885632899
160	1301010748	Đỗ Lê Quỳnh	Giao	13/02/2007	Nữ	NH13A	8,100,000	90913220076569
161	1301010792	Lê Thùy	Linh	13/06/2007	Nữ	NH13A	8,100,000	105886138927
162	1301011972	Nguyễn Hà	Linh	28/02/2007	Nữ	NH13A	8,100,000	103886138929
163	1301010843	Nguyễn	Như Ý	18/09/2007	Nữ	NH13A	8,100,000	272223189

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
164	1301010852	Tường Thị Hà	Phương	16/11/2007	Nữ	NH13A	8,100,000	109886138950
165	1301010876	Lê Thị	Thảo	01/06/2007	Nữ	NH13A	8,100,000	1057319465
166	1301070018	Đào Ngọc	Duy	22/08/2007	Nam	QL13A	8,100,000	2405220142409
167	1301070020	Lê Thu	Giang	28/09/2007	Nữ	QL13A	8,100,000	2405220142473
168	1301070029	Nguyễn Quang	Hùng	05/06/2007	Nam	QL13A	8,100,000	2405220142812
169	1301070047	Nguyễn Hoàng Ánh	Ly	21/11/2007	Nữ	QL13A	8,900,000	2405220142966
170	1301070079	Đình Tường	Vy	20/09/2007	Nữ	QL13A	8,100,000	2405220143424
171	1301030200	Lương Thùy	Dương	13/09/2007	Nữ	QM13A	8,100,000	109885647359
172	1301031760	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/03/2007	Nữ	QM13A	8,100,000	100885647360
173	1301030213	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/09/2007	Nữ	QM13A	8,100,000	109886178675
174	1301030220	Nguyễn Phương	Hà	22/12/2007	Nữ	QM13A	8,100,000	102886178701
175	1301030361	Đình Thị Ngọc	Mai	20/06/2007	Nữ	QM13A	8,100,000	104885647366
176	1301031805	Nguyễn Thị Trà	Mi	18/08/2007	Nữ	QM13A	8,100,000	101885647369
177	1301030231	Lê Thị Thuý	Hằng	13/12/2007	Nữ	QM13B	8,100,000	103886148910
178	1301030263	Nguyễn Đức	Hùng	07/05/2007	Nam	QM13B	8,100,000	107886148903
179	1301030366	Lê Thị Trà	Mi	23/02/2007	Nữ	QM13B	8,100,000	104885643179
180	1301030489	Nguyễn Bích	Thùy	17/07/2007	Nữ	QM13B	8,100,000	105885643192
181	1301030546	Chu Ánh	Tuyết	30/04/2006	Nữ	QM13B	8,100,000	102885643201
182	1301031667	Bạch Hoàng	Anh	29/09/2007	Nữ	QT13A	8,100,000	105885643004
183	1301030125	Phạm Thị Huyền	Anh	22/09/2007	Nữ	QT13A	8,100,000	100885643009
184	1301031771	Đỗ Hồng	Hoa	16/07/2007	Nữ	QT13A	8,100,000	109885643025
185	1301030291	Nguyễn Bùi Gia	Khánh	16/10/2007	Nữ	QT13A	8,100,000	106885643028
186	1301030323	Hoàng Hà	Linh	29/09/2007	Nữ	QT13A	8,100,000	102885643034
187	1301030356	Lê Khánh	Ly	21/12/2007	Nữ	QT13A	8,100,000	104886143786
188	1301031807	Nguyễn Hải	My	23/09/2007	Nữ	QT13A	8,100,000	020909909999
189	1301030080	Nguyễn Hải	An	17/01/2007	Nữ	QT13B	8,100,000	100885628843
190	1301030136	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/05/2007	Nữ	QT13B	8,100,000	103885628852
191	1301030241	Lưu Thanh	Hiền	18/12/2007	Nữ	QT13B	8,100,000	2405281024952

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Số tiền	Số TK
192	1301031811	Lê Thanh	Ngân	16/08/2007	Nữ	QT13B	8,100,000	107885628885
193	1301030488	Tạ Thị Thu	Thùy	18/06/2007	Nữ	QT13B	8,100,000	109885628901
194	1301030234	Trịnh Thị	Hằng	16/07/2005	Nữ	QT13C	8,100,000	109885647085
195	1301030257	Thái Việt	Hoàng	28/04/2007	Nam	QT13C	8,100,000	107885647087
196	1301030407	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	30/11/2007	Nữ	QT13C	8,100,000	102886149610
197	1301030472	Lỗ Thu	Thảo	21/09/2007	Nữ	QT13C	8,100,000	102885647100
198	1301030515	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/06/2007	Nữ	QT13C	8,100,000	0353165791
199	1301011869	Nguyễn Đỗ Mai	Anh	23/06/2007	Nữ	TC13A	8,100,000	100885630049
200	1301012040	Hoàng Mai	Chi	05/12/2007	Nữ	TC13A	8,100,000	0372620512
201	1301010826	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	21/09/2007	Nữ	TC13A	8,100,000	103885630073
202	1301010902	Nguyễn Thùy	Trang	13/01/2007	Nữ	TC13A	8,100,000	106885630082
203	1301010926	Lăng Hải	Vy	22/09/2007	Nữ	TC13A	8,100,000	102885630086
204	1301010705	Phạm Thị Ngọc	Châm	27/08/2007	Nữ	TC13B	8,100,000	109885632842
205	1301010809	Hoàng Thị Khánh	Ly	31/03/2007	Nữ	TC13B	8,100,000	105885632860
206	1301011936	Nguyễn Thị	Nhật	24/05/2007	Nữ	TC13B	8,100,000	101885632864
207	1301010867	Lữ Quang	Thắng	14/11/2002	Nam	TC13B	8,100,000	102886148662
208	1301012017	Nguyễn Hoàng Thu	Thùy	05/04/2007	Nữ	TC13B	8,100,000	102885632876
209	1301080579	Lê Thị Phương	Anh	11/02/2007	Nữ	TM13A	8,100,000	2405220139535
210	1301081707	Nguyễn Thảo	Phương	17/03/2007	Nữ	TM13A	8,100,000	2405220140150
211	1301080647	Nguyễn Thị	Phương	31/10/2007	Nữ	TM13A	8,100,000	2405220140166
212	1301080651	Trần Mai	Thanh	15/02/2007	Nữ	TM13A	8,100,000	2405220140200
213	1301080661	Nguyễn Thị Hương	Trà	27/03/2007	Nữ	TM13A	8,100,000	2405220140280
214	1301081716	Nguyễn Thị Kiều	Trang	28/03/2007	Nữ	TM13A	8,100,000	0367111792
<b>Tổng</b>							<b>2,176,650,000</b>	